TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LÂM** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 205/2019/QĐST-HNGĐ	*Cam Lâm, ngày 15 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM

Căn cứ khoản 4 Điều 397, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 200/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê Thị Ngọc Tr - sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn XL, xã CT, huyện CL, Khánh Hòa.

- Ông Trần Ngọc Ph - sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn XL, xã CT, huyện CL, Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc Tr, ông Trần Ngọc Ph tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, thị xã CR (nay là huyện CL), tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31 - quyển số 01/2006 - ngày 28/11/2006 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà Lê Thị Ngọc Tr và ông Trần Ngọc Ph cùng yêu cầu ly hôn, xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị Ngọc Tr và ông Trần Ngọc Ph có 03 con chung là Trần Lê Hoài A - sinh ngày 14/6/2007, Trần Lê Hoài Th - sinh ngày 26/5/2010 và Trần Lê Ánh T - sinh ngày 21/6/2012; bà Tr và ông Ph thỏa thuận, giao cho bà Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các cháu A, Th và T; ông Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con định kỳ hằng tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2019 cho đến khi các cháu A, Th và T đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Bà Lê Thị Ngọc Tr và ông Trần Ngọc Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Ngọc Tr và ông Trần Ngọc Ph chịu lệ phí Tòa án theo quy định pháp luật.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc Tr và ông Trần Ngọc Ph thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Ngọc Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các cháu Trần Lê Hoài A - sinh ngày 14/6/2007, Trần Lê Hoài Th - sinh ngày 26/5/2010 và Trần Lê Ánh T - sinh ngày 21/6/2012; ông Trần Ngọc Ph cấp dưỡng cho con định kỳ hằng tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2019 cho đến khi các cháu A, Th và T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng cho con; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Ngọc Tr và ông Trần Ngọc Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Lê Thị Ngọc Tr và ông Trần Ngọc Ph mỗi người phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0007888 ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; bà Tr và ông Ph đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ chậm thực hiện việc cấp dưỡng thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã CH;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu án văn.

Nguyễn Công Thảnh